

Số: 1498 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định tạm thời về san gạt, cải tạo mặt bằng
để sản xuất nông nghiệp, xây dựng công trình phụ trợ phục vụ
sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Luật và các quy định của pháp luật có liên quan;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về san gạt, cải tạo mặt bằng để sản xuất nông nghiệp, xây dựng công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PT-TH, Báo Lâm Đồng;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh và các CV;
- TT Công báo tỉnh; Website VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về san gạt, cải tạo mặt bằng để sản xuất nông nghiệp, xây dựng công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Kèm theo Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định việc san gạt, cải tạo mặt bằng để sản xuất nông nghiệp, xây dựng công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Việc san gạt, cải tạo mặt bằng làm thay đổi hiện trạng đất thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân san gạt, cải tạo mặt bằng trong phạm vi đất sử dụng hợp pháp được giao để sản xuất nông nghiệp, xây dựng công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

2. Các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. San gạt, cải tạo mặt bằng: là san gạt tạo lập mặt bằng phù hợp cho sản xuất nông nghiệp, xây dựng công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất.

2. Đất san, lấp: chủ yếu là loại đất pha cát, sạn, sỏi sử dụng để san lấp các khu vực thấp, trũng cục bộ tạo mặt bằng phù hợp, đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp, xây dựng công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

3. Độ cao san gạt, cải tạo mặt bằng: là cao độ tính từ mặt bằng san gạt so với đỉnh taluy của mặt bằng đó.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý san gạt, cải tạo mặt bằng

1. Khu vực san gạt, cải tạo mặt bằng phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không có khoáng sản khác có giá trị cao hơn đất san, lấp.

2. Trước khi san gạt trong diện tích đất được giao, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải thực hiện thủ tục xin phép, đăng ký chuyển đổi mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép, đăng ký) theo quy định phù hợp với mục đích sử dụng đất khi san gạt, cải tạo mặt bằng.

3. Độ cao, diện tích, độ dốc khu đất san gạt, cải tạo mặt bằng phải đảm bảo đúng theo thiết kế, giấy phép xây dựng của dự án, công trình đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận, phê duyệt. Đối với trường hợp không yêu cầu thiết kế, cấp phép xây dựng thì độ cao san gạt không lớn hơn 4 m đối với sản xuất nông nghiệp (không lớn hơn 3 m đối với xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp); độ dốc khu đất không lớn hơn 30° ; tổng diện tích san gạt qua các lần trên cùng một khu vực không lớn hơn 5.000 m².

4. Hoạt động san gạt, cải tạo mặt bằng không gây tác động xấu đến môi trường sinh thái, cảnh quan khu vực; không làm tổn hại đến cơ sở hạ tầng, di tích văn hóa, lịch sử, an ninh, quốc phòng; không gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất lân cận.

5. Thời gian thực hiện san gạt, cải tạo mặt bằng tối đa là 30 ngày kể từ ngày tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc đăng ký (hoặc từ ngày tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thông báo) theo quy định tại Điều 7 Quy định này. Trường hợp san ủi, cải tạo mặt bằng tại dự án, công trình có yêu cầu thiết kế, cấp phép xây dựng thì thời gian san gạt, cải tạo mặt theo thời gian ghi trong hồ sơ thiết kế, giấy phép xây dựng của công trình, dự án.

Điều 5. Các trường hợp không được phép san gạt, cải tạo mặt bằng

1. Lợi dụng việc san gạt, cải tạo mặt bằng để khai thác khoáng sản ngoài đất san, lấp nêu tại Khoản 2, Điều 3, Quy định này; cố ý hủy hoại đất; lấn chiếm đất sông, suối, ao, hồ tự nhiên.

2. San gạt, cải tạo mặt bằng làm biến dạng địa hình ở những khu vực có di tích lịch sử văn hóa, di tích khảo cổ, danh lam thắng cảnh; khu vực đất quy hoạch lâm nghiệp khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; dự án, công trình theo quy định phải thiết kế, cấp phép xây dựng mà chưa được cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận thiết kế, cấp phép xây dựng; trong phạm vi hành lang an toàn bảo vệ nguồn nước; vùng lõi khu dự trữ sinh quyển thế giới Langbiang và các khu vực cấm khác theo quy định của pháp luật (trừ các trường hợp đủ điều kiện theo Điều 6 Quy định này).

3. Đất chưa xin phép, đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép, đăng ký).

4. San gạt, cải tạo mặt bằng không đảm bảo một trong các tiêu chí về độ cao, diện tích, độ dốc khu đất san gạt theo Khoản 3 Điều 4 Quy định này.

5. Khu vực đã được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản; khu vực khai thác khoáng sản đã hết thời hạn khai thác; khu vực đã có quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản; khu vực đã được điều tra, đánh giá có khoáng sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo.

6. Nghiêm cấm hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vượt quá quyền hạn hoặc thiếu trách nhiệm của người có thẩm quyền để làm trái quy định về việc khai thác, sử dụng và vận chuyển đất san, lấp.

7. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 6. Điều kiện được san gạt, cải tạo mặt bằng

1. Khu đất san gạt, cải tạo mặt bằng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

2. Đã thực hiện thủ tục xin phép, đăng ký chuyển đổi mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép, đăng ký) theo quy định phù hợp với mục đích sử dụng đất khi san gạt, cải tạo mặt bằng.

3. Được cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận thiết kế, cấp phép xây dựng (trường hợp phải thỏa thuận thiết kế, cấp phép xây dựng).

4. Không vận chuyển đất san, lấp ra ngoài khu vực san gạt, cải tạo mặt bằng.

5. Đã đăng ký, thông báo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo Điều 7 Quy định này.

Điều 7. Đăng ký, thông báo với cơ quan quản lý nhà nước khi san gạt, cải tạo mặt bằng

1. Đăng ký tại Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường): Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân san gạt, cải tạo mặt bằng để sản xuất nông nghiệp, xây dựng công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp có các thông số: Diện tích san gạt, cải tạo mặt bằng lớn hơn 2.000 m², độ cao taluy san gạt từ lớn hơn 3 m đến 4m đối với sản xuất nông nghiệp (từ lớn hơn 2 m đến 3 m đối với xây dựng công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp) và độ dốc khu đất san gạt, cải tạo mặt bằng từ lớn hơn 20⁰ đến 30⁰ (hoặc các trường hợp không hội đủ đồng thời ba thông số nêu tại Khoản 2 Điều này).

2. Đăng ký tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (UBND cấp huyện): Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân san gạt, cải tạo mặt bằng để sản xuất nông nghiệp, xây dựng công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp có các thông số: Diện tích san gạt, cải tạo mặt bằng nhỏ hơn hoặc bằng 2.000 m², độ cao taluy san gạt nhỏ hơn hoặc bằng 3 m đối với sản xuất nông nghiệp (nhỏ hơn hoặc bằng 2 m đối với xây dựng công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp) và độ dốc khu đất san gạt, cải tạo mặt bằng nhỏ hơn hoặc bằng 20⁰.

3. San gạt, cải tạo mặt bằng để làm đường nội bộ phục vụ việc vận chuyển hàng hóa, vật tư, sản phẩm sản xuất nông nghiệp thuộc diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì không phải đăng ký theo Khoản 1, 2 Điều này, nhưng phải thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã).

4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đăng ký san gạt, cải tạo mặt bằng quy định tại Khoản 1, 2 Điều này phải có phương án san gạt, cải tạo mặt bằng trình thẩm định, xác nhận.

Điều 8. Trách nhiệm của các ngành, các cấp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết thực hiện Quy định này;

b) Hướng dẫn, tiếp nhận, xem xét hồ sơ; trình UBND tỉnh xem xét giải quyết việc đăng ký san gạt, cải tạo mặt bằng theo Quy định này;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đăng ký san gạt, cải tạo mặt bằng.

2. Các sở, ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết các vấn đề liên quan đến san gạt, cải tạo mặt bằng; giám sát, kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quá trình thực hiện.

3. UBND cấp huyện:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận, xem xét, giải quyết hồ sơ đăng ký san gạt, cải tạo mặt bằng theo Quy định này; giám sát, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm các quy định về san gạt, cải tạo mặt bằng trên địa bàn;

b) Tổ chức ngăn chặn, xử lý hoặc đề xuất xử lý kịp thời các hoạt động khai thác đất san, lấp trái phép trên địa bàn;

c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc quản lý san gạt, cải tạo mặt bằng trên địa bàn. Nghiêm cấm tự ý xác nhận việc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đăng ký san gạt, cải tạo mặt bằng không thuộc thẩm quyền tại Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các hành vi vi phạm các quy định về san gạt, cải tạo mặt bằng trên địa bàn;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện trong việc quản lý tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

Điều 9. Trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện san gạt, cải tạo mặt bằng

1. Lập thủ tục đăng ký san gạt, cải tạo mặt bằng theo Khoản 1, 2 Điều 7 Quy định này; thông báo bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền về kế hoạch, thời gian bắt đầu, kết thúc san gạt, cải tạo mặt bằng; các thông số, số lượng, tải trọng, công suất phương tiện tham gia thi công (nếu có) theo Khoản 3 Điều 7 Quy định này. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân san gạt, cải tạo mặt bằng nhưng không thực hiện đăng ký, thông báo theo Điều 7 Quy định này thì được xem là cố ý hủy hoại đất và sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện san gạt mặt bằng theo đúng nội dung văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động và các yêu cầu khác có liên quan.

3. Dừng ngay hoạt động san gạt, cải tạo mặt bằng nếu phát hiện có khoáng sản có giá trị cao hơn đất san lấp, các di tích, di chỉ, cổ vật trong diện tích được thực hiện; tổ chức bảo vệ hiện trường và báo cáo với chính quyền địa phương để giải quyết theo quy định.

4. Khi thời hạn san gạt, cải tạo mặt bằng đã ghi trong văn bản xác nhận, thông báo đã hết, phải dừng việc san gạt, cải tạo mặt bằng, di chuyển máy móc, thiết bị ra khỏi khu vực; báo cáo cơ quan có thẩm quyền đã xác nhận đăng ký, tiếp nhận thông báo.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đất đai và Quy định này sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Sau 12 tháng thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND các huyện, thành phố đánh giá tình hình và kết quả thực hiện; tổ chức xây dựng dự thảo lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan, gửi Sở Tư pháp thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành quy định chính thức.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kịp thời phản ánh đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Đoàn Văn Việt